|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ (HKI)** |
| **TRƯ­ỜNG THCS TRƯỜNG SƠN** | **MÔN: ĐỊA LÍ 9** |
|  | ***Năm học: 2022-2023*** |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA MÔN ĐỊA 9**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức độ  Chủ đề | **Nhận biết** | | | | | | **Thông hiểu** | | | | | | **Vận dụng** | | | | **Vận dụng cao** | | | | | **Tổng** | | | |
| *TNKQ* | | | *TL* | | | *TNKQ* | | | *TL* | | | *TNKQ* | | *TL* | | *TNKQ* | | *TL* | | | *TNKQ* | | *TL* | |
| *Chuẩn KTKN* | | | *Chuẩn KTKN* | | | *Chuẩn KTKN* | | | *Chuẩn KTKN* | | | *Chuẩn KTKN* | | *Chuẩn KTKN* | | *Chuẩn KTKN* | | *Chuẩn KTKN* | | | *Chuẩn KTKN* | | *Chuẩn KTKN* | |
| *Số câu* | *số điểm* | | *Số câu* | *số điểm* | | *Số câu* | *số điểm* | | *Số câu* | *số điểm* | | *Số câu* | *số điểm* | *Số câu* | *số điểm* | *Số câu* | *số điểm* | *Số câu* | *số điểm* | | *Số câu* | *số điểm* | *Số câu* | *số điểm* |
| **1. Địa lý dân cư** | - Nhận biết được đặc điểm nguồn lao động và sử dụng lao động. | | |  | | |  | | | Trình bày giải pháp khắc phục vấn đề việc làm ở nước ta | | |  | |  | |  | |  | | |  | |  | |
| 5 | 2,0 | |  | |  |  |  | | 1 | 1,0 | |  |  |  |  |  |  |  |  | | 5 | 2,0 | 1 | 1,0 |
| **2. Địa lý ngành kinh tế** |  | | | - Trình bày được ngành một số ngành công nghiệp tiêu biểu của nước ta. | | | - Phân tich được sự phát triển và phân bố của sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, công nghiệp, dịch vụ. | | |  | | | - Xác định trên Atlat được sự phân bố của ngành sản xuất nông nghiệp, Ngư nghiệp. và đề ra phương hướng phát triển.  - Nhận biết dạng biểu đồ. | |  | |  | | - Thể hiện được chính kiến bản thân để giải quyết vấn đề hàng giả của ngành nội thương | | |  | |  | |
|  |  | | 2 | | 2,0 | 5 | 2,0 | |  | |  | 5 | 2,0 |  |  |  |  | 1 | 1,0 | | 10 | 4,0 | 3 | 4,0 |
| Tổng | **5** | | **2,0** | **2** | | **2,0** | **5** | | **2,0** | **1** | | **1,0** | **5** | **2,0** |  |  |  |  | **1** | | **1,0** | **15** | **6,0** | **3** | **4,0** |
|  | | ***20%*** |  | | ***20%*** |  | | ***20%*** |  | | ***10%*** |  | ***20%*** |  |  |  |  |  | | ***10%*** |  | ***60%*** |  | ***40%*** |
| ***40%*** | | | | | | ***30%*** | | | | | | ***20%*** | | | | ***10%*** | | | | | ***100%*** | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO  **TRƯỜNG THCS TRƯỜNG SƠN** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **MÔN : ĐỊA LÍ 9**  ***Năm học: 2022-2023***  *(Thời gian làm bài 45 phút)* |

Họ và tên học sinh:………………………………….; Lớp:…………… SBD:……

|  |  |
| --- | --- |
| Điểm | Lời phê của giáo viên |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (6,0 điểm)**

***Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng nhất:***

**Câu 1. Ý nào *không thể hiện* khó khăn hạn chế của ngành đánh bắt thuỷ hải sản ở nước ta?**

A. Thiếu vốn đầu tư. . B. Môi trường biển bị ô nhiễm, suy thoái.

C. Có bốn ngư trường trọng điểm. D. Thiên nhiên nhiều thiên tai.

**Câu 2. Phương hướng phát triển ngành thủy sản của nước ta là gì?**

A. Tăng sản lượng thủy sản đánh bắt, giảm sản lượng thủy sản nuôi trồng.

B. Phát triển ngành nuôi trồng thủy sản, đẩy mạnh đánh bắt xa bờ.

C. Tăng sản lượng thủy sản nuôi trồng, giảm sản lượng thủy sản đánh bắt.

D. Tăng số lượng tàu thuyền, đẩy mạnh khai thác thủy sản ven bờ.

**Câu 3. Nguồn lao động nước ta tập trung chủ yếu ở khu vực nào?**

A. Nông thôn. B. Thành thị . C. Miền núi. D. Đồng bằng.

**Câu 4. Nhận định nào sau đây đúng với đặc điểm nguồn lao động nước ta?**

A. Nguồn lao động chủ yếu tập trung ở thành thị. B. Người lao động có trình độ chuyên môn cao.

C.Bình quân mỗi năm có thêm hai triệu lao động. D. Nguồn lao động dồi dào và tăng nhanh.

**Câu 5. Nguồn lao động nước ta tập trung chủ yếu trong ngành nào?**

A. Dịch vụ, xây dựng. B. Nông, lâm, ngư nghiệp. C. Công nghiệp, xây dựng. D. Dịch vụ.

**Câu 6. Ý nào không thuộc mặt mạnh của nguồn lao động nước ta?**

A. Tỉ lệ lao động được đào tạo nghề còn ít.

B. Có kinh nghiệm sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp.

C. Có khả năng tiếp thu nhanh khoa học kĩ thuật.

D. Chất lượng nguồn lao động đang được nâng cao.

**Câu 7. Vì sao diện tích rừng nước ta giảm mạnh?**

A. Do đốt rừng làm nương rẫy. B. Do thiên tai, chiến tranh và tác động của con người.

C. Do thiên tai và tác động của con người. D. Do chiến tranh và tác động của con người.

**Câu 8. Ý nghĩa của việc cải thiện hệ thống đường giao thông đối với phát triển công nghiệp là:**

A. rút ngắn thời gian vận chuyển, tạo cơ hội cho các vùng khó khăn phát triển.

B. nối liền các ngành, các vùng sản xuất, giữa sản xuất với tiêu dùng.

C. giảm chi phí, rút ngắn thời gian vận chuyển, đảm bảo việc chuyên chở nguyên liệu.

D. giảm chi phí, rút ngắn thời gian vận chuyển, thúc đẩy công nghiệp phát triển.

**Câu 9. Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang “Thương mại”, cho biết bạn hàng buôn bán nhiều nhất với nước ta là thị trường nào ?**

A. Thị trường các nước ở châu Phi.

B. Khu vực Bắc Mỹ gồm Hoa Kỳ, Canada.

C. Thị trường các nước khu vực Tây Âu.

D. Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương.

**Câu 10. Cơ cấu sử dụng lao động trong các ngành kinh tế đang chuyển dịch theo hướng:**

A. nông lâm, ngư nghiệp giảm, công nghiệp và dịch vụ giảm.

B. nông lâm, ngư nghiệp tăng, công nghiệp và dịch vụ giảm.

C. nông, lâm, ngư nghiệp giảm, công nghiệp và dịch vụ tăng.

D. nông lâm, ngư nghiệp tăng, công nghiệp và dịch vụ tăng.

**Câu 11. Vì sao sản lượng lúa của nước ta liên tục tăng ?**

A. Lực lượng lao động dồi dào, có nhiều kinh nghiệm.

B. Sử dụng đại trà những giống lúa mới có năng xuất cao .

C. Áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất.

D. Diện tích đất gieo trồng được mở rộng .

**Câu 12. Biểu đồ thích hợp thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu GDP phân theo nghành của nước ta giai đoạn 1991-2014 là loại nào?**

A. Biểu đồ miền. B. Biểu đồ đường. C. Biểu đồ cột . D. Biểu đồ hình tròn .

**Câu 13. Dựa vào Atlat trang “Ngành thủy sản” cho biết: Sản lượng thủy sản được nuôi trồng nhiều nhất ở vùng nào?**

A. Bắc Trung Bộ. B. Đồng bằng sông Hồng.

C. Đồng bằng sông Cửu Long. D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 14. Chobảng số liệu sau:**

Diện tích rừng nước ta, năm 2010 (Đơn vị: Nghìn ha)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Rừng sản xuất | Rừng phòng hộ | Rừng đặc dụng | Tổng cộng |
| 4733,0 | 5397,5 | 1442,5 | 11573,0 |

**Biểu đồ nào thích hợp để thể hiện cơ cấu diện tích rừng nước ta năm 2010?**

A. Biểu đồ đường. B. Biểu đồ miền. C. Biểu đồ tròn. D. Biểu đồ cột.

**Câu 15. Rừng phòng hộ có chức năng nào?**

A. Phòng chống thiên tai và bảo vệ môi trường. B. Bảo vệ sinh thái và chống xói mòn.

C. Cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp. D. Bảo vệ giống loài quý hiếm và lưu trữ nguồn gen.

**II. TỰ LUẬN ( 4,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm):** Trình bày về tình hình phát triển ngành công nghiệp khai thác nhiên liệu ở nước ta?

**Câu 2 (1,0 điểm**)**:** Tìm giải pháp khắc phục vấn đề việc làm ở nước ta?

**Câu 3 (1,0điểm):** Trong vai trò là người tham gia mua bán hàng hóa trên thị trường, em lo sợ điều gì? Biện pháp khắc phục?

**Bài làm**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ I, MÔN ĐỊA LÍ 9**

Thời gian: 45 phút (*Không kể thời gian phát đề*)

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN ( 6,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| **Đáp án** | **C** | **B** | **A** | **D** | **B** | **A** | **B** | **D** | **D** | **C** | **B** | **A** | **C** | **C** | **A** |

**II. TỰ LUẬN ( 6,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Đáp án** | **Điểm** |
| ***Câu 1*** | \* Khai thác than:  - Khai thác lộ thiên là chính, còn lại là khai thác hầm lò.  - Sản lượng tăng qua các năm. *(Số liệu Atlat/2007)*  - Phân bố chủ yếu ở Quảng Ninh: Hòn Gai, Cẩm Phả, Đông Triều.)  \* Dầu khí:  - Khai thác dầu thô => Xuất khẩu.  - Khai thác hàng trăm triệu tấn dầu và hàng tỉ m3 khí / 1năm.  - Phân bố ở thềm lục địa phía Nam: Hồng Ngọc, Rạng Đông, Bạch Hổ, Rồng, Đại Hùng, Lan Tây, Lan Đỏ. | **1,0**  **1,0** |
| ***Câu 2*** | ***Trình bày giải pháp khắc phục vấn đề việc làm ở nước ta.***  - Phân bố lại lao động và dân cư.  - Đa dạng hoá các hoạt động kinh tế ở nông thôn.  - Phát triển hoạt động công nghiệp, dịch vụ ở đô thị.  - Đa dạng hoá các loại hình đào tạo, hướng nghiệp dạy nghề.  - Xuất khẩu lao động. | **1,0** |
| ***Câu 3*** | - HS nên chính kiến: e sợ mua phải hàng giả, hàng kém chất lượng, mua đắt.  - Biện pháp: Tìm hiều nguồn gốc hàng hóa mà mình sẽ mua…..*( HS chỉ cần nêu 1 chính kiến và 1 biện pháp là đạt)* | **1,0** |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **PHÊ DUYỆT CỦA BGH:** | **PHÊ DUYỆT CỦA TỔ CM:**  ***Nguyễn Thị Thu Hà*** | **NGƯỜI LẬP:**  ***Nguyễn Thị Hà*** | | | |